

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

VB, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình T ; nơi cư trú: Số Z, HL X2, phường BTĐ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh,

Bị đơn: Chị Vũ Thị Vân A ; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Vân A .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Vân A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Vân A có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15-4-2019. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Vũ Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 15-4-2019, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình T và chị Vũ Thị Vân A không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đình T nhận chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033573 ngày 14-3-2022. Anh Nguyễn Đình T đã nộp đủ án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận B, thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND phường BTĐ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**

